

THÔNG BÁO

**Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 06 tháng
năm 2026 trên địa bàn xã Trại Cau**

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 19/12/2026 của HĐND xã Trại Cau về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 xã Trại Cau ;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Trại Cau về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 xã Trại Cau;

Căn cứ Công văn số 3073/STC- TH&QLNS ngày 05/4/2026 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện công khai ngân sách cấp xã ;

Ủy ban nhân dân xã Trại Cau công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 06 tháng năm 2026 trên địa bàn xã Trại Cau, cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách

(Có biểu số 54, 55, 56.1 và thuyết minh chi tiết kèm theo)

II. Hình thức công khai

Công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã; thông báo trên hệ thống truyền thanh xã và Cổng thông tin điện tử xã Trại Cau

III. Thời điểm công khai

Thời điểm công khai bắt đầu từ khi Thông báo này được ký.

Trên đây là thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý sách nhà nước 06 tháng năm 2026 trên địa bàn xã Trại Cau./

Nơi nhận:

- UBND xã Trại Cau;
- Các phòng, ban, đoàn thể xã
- Cổng thông tin điện tử xã Trại Cau;
- Lưu: VT, KT.

vrhgh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Hoàng Mạnh Hùng

THUYẾT MINH
Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng năm 2026 xã Trại Cau
(Kèm theo Thông báo số 75/TB-UBND ngày 07/7/2026 của UBND xã Trại Cau)

Thực hiện theo chỉ đạo của UBND xã Trại Cau về việc điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp uỷ, chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan tình hình thực hiện ngân sách nhà nước trên địa bàn xã đã đạt được một số kết quả, cụ thể như sau:

1. Về cân đối ngân sách xã trên địa bàn:

Tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 25,79 tỷ đồng đạt 96,8% dự toán được giao.

Tổng thu ngân sách địa phương ước thực hiện 110,19 tỷ đồng đạt 84,9% tỷ lệ dự toán được giao.

Tổng chi ngân sách ước thực hiện 49,722 tỷ đồng bằng 38,3% dự toán giao.

2. Về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Ngay từ đầu năm UBND xã đã chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế xã hội. Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách. Tăng cường biện pháp quản lý thu ngân sách, công tác tuyên truyền, hỗ trợ cho đối tượng nộp thuế, minh bạch các chính sách thuế, tạo thuận lợi cho người nộp thuế; đẩy mạnh công tác quản lý, khai thác các nguồn thu.

Tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 110,19 tỷ đồng đạt 84,9% dự toán được giao. Trong đó :

+ Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 10,929 tỷ đồng (đạt 189,2% dự toán giao).

+ Thuế thu nhập cá nhân: 0,713 triệu đồng (đạt 43,93% dự toán giao)

+ Thu phí, lệ phí: 4,157 tỷ đồng (đạt 94,5% dự toán giao, trong đó: Lệ phí trước bạ: 2,955 tỷ đồng, đạt 70,1% dự toán giao)

+ Các khoản thu về nhà đất: 9,34 tỷ đồng (đạt 65,2% dự toán giao)

+ Thu khác ngân sách: 0,249 tỷ đồng (đạt 64,4% dự toán giao)

3. Về chi ngân sách nhà nước trên địa bàn

UBND xã chủ động điều hành chi ngân sách theo quy định. Các khoản chi ngân sách nhà nước được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng chính sách, chế độ. Đảm bảo kinh phí đầy đủ, kịp thời để chi trả các khoản theo chế độ cho cán bộ, công chức, chuyên trách, bán chuyên trách, cán bộ thôn,... chi trả các khoản phụ cấp, trợ cấp theo chế độ; chi các khoản từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp trên. Các khoản chi ngân sách nhà nước được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng chính sách, chế độ.

Tổng chi ngân sách ước thực hiện 49,722 tỷ đồng bằng 38,3% dự toán giao, trong đó:

- + Chi đầu tư phát triển: 0,926 tỷ đồng bằng 16,6% dự toán giao.
- + Chi thường xuyên: 48,796 tỷ đồng bằng 19% dự toán giao.

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ II NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 75/TB-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Trại Cau)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước... tháng so (%)	
			Quý II	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	26,656	25,790	25,790	96,8%	
I	Thu nội địa	26,656	25,790	25,790	96,8%	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	129,827	110,190	110,190	84,9%	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	23,776	24,199	24,199	101,8%	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	11,652	22,204	22,204	190,6%	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	12,124	1,996	1,996	16,5%	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	106,051	79,485	79,485	74,9%	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	63,583	33,193	33,193	52,2%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	42,468	46,292	46,292	109,0%	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu kết dư					
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		6,506	6,506		
VI	Thu từ nguồn đóng góp					
C	TỔNG CHI NSDP	129,827	49,722	49,722	38,3%	
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	129,827	49,722	49,722	38,3%	
1	Chi đầu tư phát triển	5,592	0,926	0,926	16,6%	
2	Chi thường xuyên	122,062	48,796	48,796	40,0%	
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	2,173	-	-	0,0%	
8	Các nhiệm vụ chi khác					
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP					
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					

ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ II NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 75/TB-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Trại Cau)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước... Quý so (%)	
			Quý II	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	26,656	25,790	25,790	96,8%	
I	Thu nội địa	26,656	25,790	25,790	96,8%	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		0,403	0,403		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	5,775	10,929	10,929	189,2%	
4	Thuế thu nhập cá nhân	1,623	0,713	0,713	43,93%	
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí	4,398	4,157	4,157	94,5%	
	<i>Trở: Lệ phí trước bạ</i>	<i>4,213</i>	<i>2,955</i>	<i>2,955</i>	<i>70,1%</i>	
7	Các khoản thu về nhà, đất	14,325	9,340	9,340	65,2%	
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>					
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	<i>0,041</i>	<i>0,017</i>	<i>0,017</i>	<i>41,7%</i>	
-	<i>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	<i>9,384</i>	<i>6,975</i>	<i>6,975</i>	<i>74,3%</i>	
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>4,9</i>	<i>2,348</i>	<i>2,348</i>	<i>47,9%</i>	
-	<i>Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN</i>					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	<i>Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế</i>					
-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
14	Thu khác ngân sách	0,535	0,249	0,249	46,4%	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	0	0,000	0,000		
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					
7	Thuế khác					

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước... Quý so (%)	
			Quý II	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4	5
IV	Thu viện trợ					
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác	0	0,000	0,000		
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	23,776	24,199	24,199	101,8%	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP	12,124	1,996	1,996	16,5%	
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	11,652	22,203	22,203	190,6%	

UBND XÃ TRẠI CAU T. THÁI NGUYÊN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ II NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 75/TB-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Trại Cau)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước...Quý so (%)	
			Quý II	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSDP	129,827	49,722	49,722	38,3%	
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	129,827	49,722	49,722	38,3%	
I	Chi đầu tư phát triển	5,592	0,926	0,926	16,6%	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	5,592	0,926	0,926	16,6%	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	Chi trả nợ lãi					
III	Chi thường xuyên	122,062	48,796	48,796	40,0%	
	Trong đó:					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	79,614	29,599	29,599	37,2%	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0,46	0,122	0,122	26,5%	
IV	Chi cho vay					
V	Chi viện trợ					
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước	2,173			0,0%	
VIII	Chi cải cách tiền lương, tính giảm biên chế					
IX	Các nhiệm vụ chi khác					
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	0	0	0		
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					